

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Xuyên

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN
TẠI CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG SƠN HUYỀN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Thị Xuyên

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG – 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Xuyên

Mã SV: 1112401416

Lớp: QT1503K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH
đúc gang Sơn Huyền

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, về thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về tình hình kinh doanh của công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền 3 năm gần đây
- Số liệu về thực trạng kế toán thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc Sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- ❖ Định hướng cách nghiên cứu và giải quyết một đề tài tốt nghiệp cấp cử nhân
- ❖ Định hướng cách hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kế hoạch thanh toán trong doanh nghiệp
- ❖ Định hướng cách mô tả và phân tích thực trạng kế toán thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền
- ❖ Định hướng cách đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện đề tài nghiên cứu

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 4 năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 7 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Xuyên

Ths. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ thu thập tài liệu, số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Có thái độ nghiêm túc, khiêm tốn, ham học hỏi trong quá trình viết khóa luận
- Tuân thủ đúng yêu cầu tiến độ về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài do giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (So với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu)

- Về mặt lý luận: tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất-kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc hoàn thiện công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận đã có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán và có tính tin cậy.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn:

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ.....

Hải Phòng, ngày.... tháng..... năm 2015

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Trần Thị Thanh Phương

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	1
2. Mục đích nghiên cứu của đề tài	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
4. Phương pháp nghiên cứu.....	1
5. Kết cấu của khóa luận	2
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	5
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.3.1. Nguyên tắc thanh toán với người bán	8
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.	8
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán thanh toán với người bán.....	9
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	10
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	11
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ	11
1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán	14
1.5.1. Hình thức nhật ký chung	14
1.5.2. Hình thức nhật ký-sổ cái	16
1.5.3. Hình thức chứng từ ghi sổ.....	18
1.5.4. Hình thức Nhật ký- Chứng từ.....	20
1.5.5. Hình thức kế toán máy.....	22
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG SƠN HUYỀN	25
2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG SƠN HUYỀN	25
2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty TNHH đức gang Sơn Huyền	25
2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH đức gang Sơn Huyền.....	25

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền	27
2.1.4. Đặc điểm về đối tượng thanh toán, phương thức thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền	28
2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA TẠI CÔNG TY TNHH ĐÚC GANG SƠN HUYỀN.....	29
2.2.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán với người mua tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền	29
2.2.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.....	31
2.3. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐÚC GANG SƠN HUYỀN	44
2.3.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán với người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền	44
2.3.2. Nội dung kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.....	46
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐÚC GANG SƠN HUYỀN.	59
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.....	59
3.1.1. Kết quả đạt được	59
3.1.2. Hạn chế.....	60
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán.....	61
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán.....	61
3.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.	62
3.4.1. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi.....	62
3.4.2. Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán	64
3.4.3. Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.....	65
Kết luận	69
Tài liệu tham khảo.....	70

DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu viết tắt	Tên ký hiệu
1	BTC	Bộ tài chính
2	CKTM	Chiết khấu thương mại
3	CKTT	Chiết khấu thanh toán
4	GBC	Giấy báo có
5	GGHB	Giảm giá hàng bán
6	GTGT	Giá trị gia tăng
7	PNK	Phiếu nhập kho
8	PT	Phiếu thu
9	PXK	Phiếu xuất kho
10	TSNH	Tài sản ngắn hạn
11	SXKD	Sản xuất kinh doanh
12	TKĐƯ	Tài khoản đối ứng
13	TM	Thương mại
14	TSCĐ	Tài sản cố định
15	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
16	UNC	Ủy nhiệm chi

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người mua theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC).....	7
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán(Theo quyết định 48/QĐ - BTC)	10
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán thanh toán với người mua bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD (trong năm tài chính)	12
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán thanh toán với người bán bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD (trong năm tài chính)	12
Sơ đồ 1.5: Kế toán chênh lệch và xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản thanh toán cuối năm tài chính của hoạt động SXKD.....	13
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “Nhật ký chung”	15
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “Nhật ký - sổ cái”	17
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “ Chứng từ ghi sổ”	19
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “nhật ký chứng từ”	21
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “kế toán máy”	23
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền	26
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.	27
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán với người mua tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.	30
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán với người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.....	45
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi	64
Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán	65

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT 0000075.....	32
Biểu 2.2:Hóa đơn GTGT 0000080.....	34
Biểu 2.3:_Giấy báo có ngân hàng	36
Biểu 2.4:Hóa đơn GTGT 0000086.....	38
Biểu 2.5: Sổ nhật ký chung:	39
Biểu 2.6: Sổ cái TK 131	40
Biểu 2.7 Sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	41
Biểu 2.8 Sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	42
Biểu 2.9: Bảng tổng hợp thanh toán với người mua	43
Biểu 2.10 : Hóa đơn GTGT 0000142.....	47
Biểu 2.11:Hóa đơn GTGT 0000150.....	49
Biểu 2.12: Hóa đơn GTGT 0000347.....	51
Biểu 2.13: Phiếu chi	52
Biểu 2.14: Giấy báo nợ Ngân hàng	53
Biểu 2.15: Sổ nhật ký chung	54
Biểu 2.16: Sổ cái TK 331	55
Biểu 2.17: Sổ chi tiết thanh toán với người bán.....	56
Biểu 2.18: Sổ chi tiết thanh toán với người bán.....	57
Biểu 2.19: Bảng tổng hợp thanh toán với người bán	58

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển, hàng loạt các doanh nghiệp đã, đang và sẽ ra đời, hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau. Với quy mô và hoạt động khác nhau nhưng về cơ bản đều hướng tới mục tiêu chung là phát triển bền vững và lợi ích lâu dài. Để đạt được điều đó thì mỗi doanh nghiệp luôn phải nắm bắt được tình hình tài chính của công ty, phải biết được xem là đồng vốn của mình đang được sử dụng như thế nào, hay đang đặt ở đâu, có đáng tin cậy không, bên cạnh đó việc xây dựng lòng tin với khách hàng cũng như nhà cung cấp cũng là một việc quan trọng không kém.

Xuất phát từ yêu cầu trên trong qua trình thực tập tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền, cùng với sự hướng dẫn của cô giáo em đã quyết định chọn đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền”** để làm đề tài cho khóa luận của mình

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Đề xuất một số giải pháp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán với người mua và người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.

Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Nghiên cứu tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền
- Về số liệu nghiên cứu được lấy ở tháng 10 năm 2014

4. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối)

Phương pháp thống kê và so sánh

Phương pháp nghiên cứu tài liệu

5. Kết cấu của khóa luận

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận

Nội dung nghiên cứu gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

Thanh toán: là sự chuyển giao các phương tiện tài chính từ một bên sang một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

*) Phương thức thanh toán là cách thức thực hiện chi trả hợp đồng mua bán được sự thống nhất của bên bán và bên mua. Đối với thanh toán trong nước thông thường có hai phương thức: thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

*) Hình thức thanh toán là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: Gồm hai loại thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

Thanh toán bằng tiền mặt bao gồm các loại hình thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ các loại, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các loại giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

Thanh toán không bằng tiền mặt đây là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách tính chuyển tài khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức cụ thể bao gồm: thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng - L/C

Thanh toán bằng Séc. Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

Thanh toán bằng ủy nhiệm thu. Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác

Thanh toán bằng ủy nhiệm chi. Ủy nhiệm chi là giấy ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số thanh toán khác...

Thanh toán bù trừ. Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi thành lập thành văn bản để làm căn cứ ghi sổ và theo dõi.

Thanh toán bằng thư tín dụng - L/C. Theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

Thanh toán bằng thẻ tín dụng. Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu theo từng đối tượng; thường xuyên tiến hành đối chiếu; kiểm tra, đôn đốc để việc thanh toán diễn ra kịp thời.

Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, và có xác nhận bằng văn bản.

Đối chiếu các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, cần theo dõi cả nguyên tệ trên các tài khoản chi tiết và quy đổi đồng tiền Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư thực tế.

Đối với các khoản thu bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ điều chỉnh theo số dư thực tế. Cần phân loại các khoản nợ phải thu theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng có nghi ngờ để có kế hoạch, biện pháp thanh toán và thu hồi vốn phù hợp.

Không bù trừ công nợ giữa các nhà cung cấp, giữa khách hàng mà phải căn cứ trên sổ chi tiết để lấy số liệu lập bảng cân đối kế toán cuối kỳ.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

a) Chứng từ, sổ sách sử dụng:

- Hợp đồng bán hàng(đối với những khách hàng có giao dịch lớn/ 1 lần giao dịch)

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn bán hàng(hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- Giấy nhận nợ hoặc lệnh phiếu do khách hàng lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, giấy báo có,...
- Bảng đối chiếu công nợ phải thu khách hàng
- Sổ chi tiết tài khoản 131 từng khách hàng
- Bảng tổng hợp TK 131
- Sổ cái 131,...

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 131 – Phải thu khách hàng

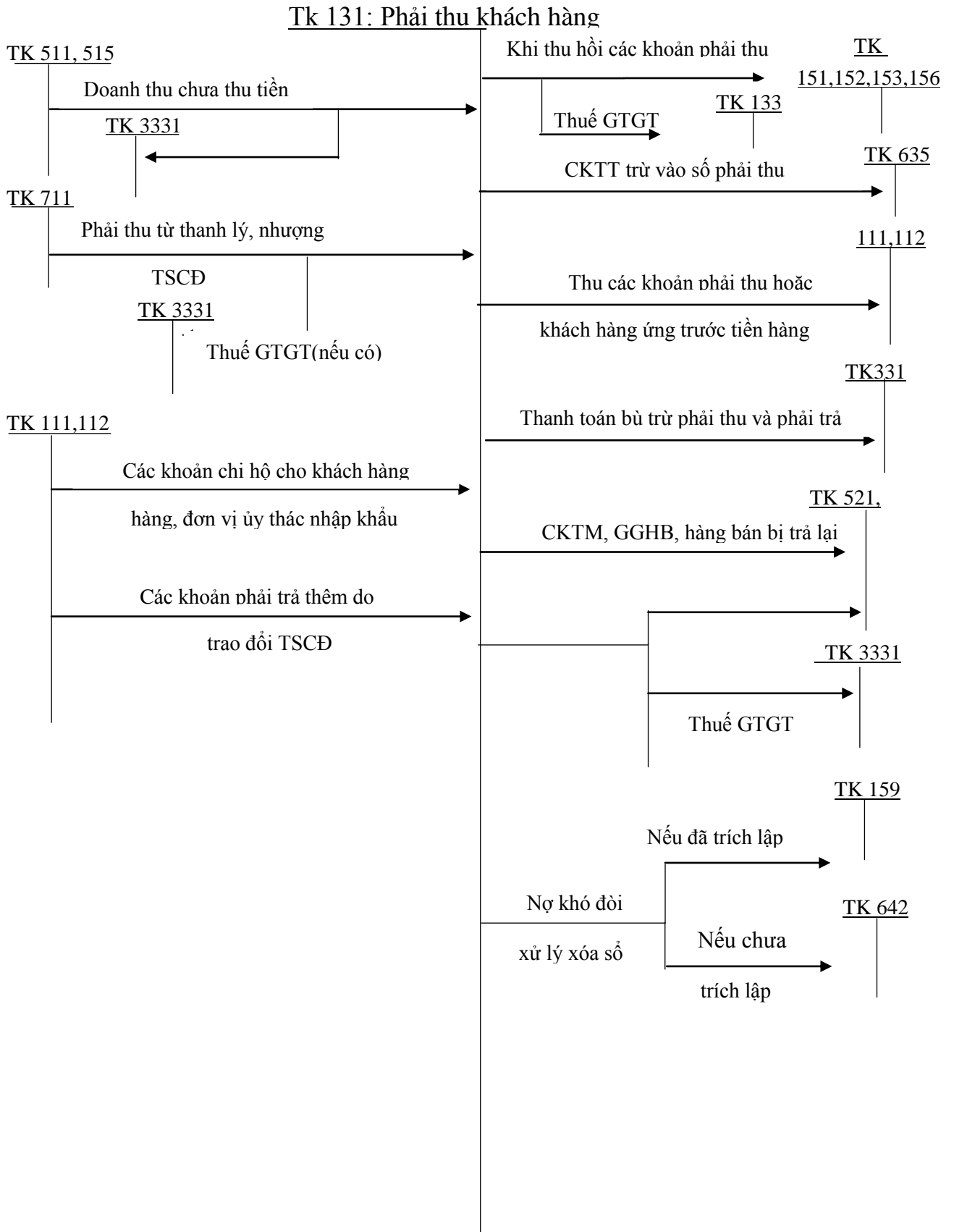
Kết cấu tài khoản 131 : phải thu khách hàng

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ Số tiền thừa trả lại cho khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Số tiền khách hàng trả nợ Số tiền đã nhận trước, trả trước của khách hàng Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao và khách hàng có khiếu nại Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại(có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT) Số tiền chiết khấu thương mại hoặc chiết khấu thanh toán cho người mua
<p style="text-align: center;">Số dư bên nợ</p> <p>Số tiền doanh nghiệp còn phải thu của khách hàng.</p>	<p style="text-align: center;">Số dư bên có(nếu có):</p> <p>Số tiền người mua trả trước cho doanh nghiệp.</p>

Chú ý: Khi lập bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết cho từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “ Tài sản” và bên “ Nguồn vốn”.

Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua:

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người mua theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC)



1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc thanh toán với người bán

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp vật tư, hàng hóa, dịch vụ, hoặc cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ trả tiền ngay (bằng tiền mặt, bằng séc hoặc trả qua ngân hàng).

Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán, ngoài hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.

a. Chứng từ, sổ sách sử dụng

Các chứng từ về mua hàng: Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn VAT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa; phiếu nhập kho, biên bản giao nhận TSCĐ,...

Chứng từ ứng trước tiền: Phiếu thu (do người bán lập)

Các chứng từ thanh toán tiền hàng mua: phiếu chi, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi, séc,...

Sổ sách kế toán sử dụng: bảng kê đối chiếu công nợ phải trả người bán, sổ chi tiết tài khoản 331 từng khách hàng, bảng tổng hợp 331, sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 331,....

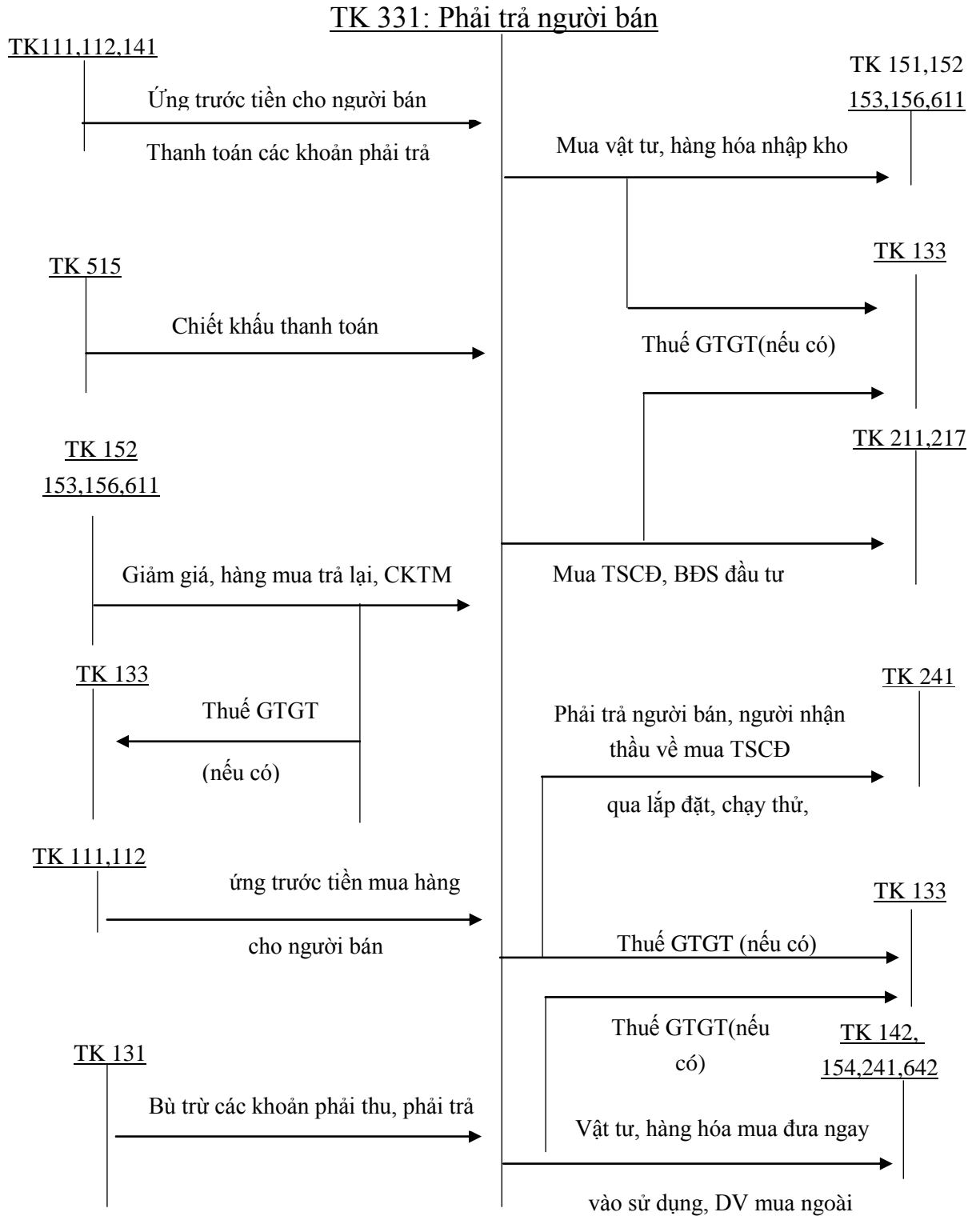
b. Tài khoản**Kết cấu tài khoản 331: Phải thu khách hàng**

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp. Số tiền ứng trước cho người bán, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao. Số tiền người bán chấp nhận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã theo giá hợp đồng. Chiết khấu thanh toán và được người bán chấp nhận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. 	<ul style="list-style-type: none"> Số tiền phải trả cho người bán vật tư hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.
<p style="text-align: center;"><u>Số dư bên nợ(nếu có)</u></p> <p>Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</p>	<p style="text-align: center;"><u>Số dư bên có</u></p> <p>Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</p>

Chú ý: Khi lập bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở Tài khoản này để ghi hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán thanh toán với người bán

**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán
(Theo quyết định 48/QĐ - BTC)**



1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (đồng Việt Nam). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ; khi ghi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, LIFO, FIFO hoặc đích danh.

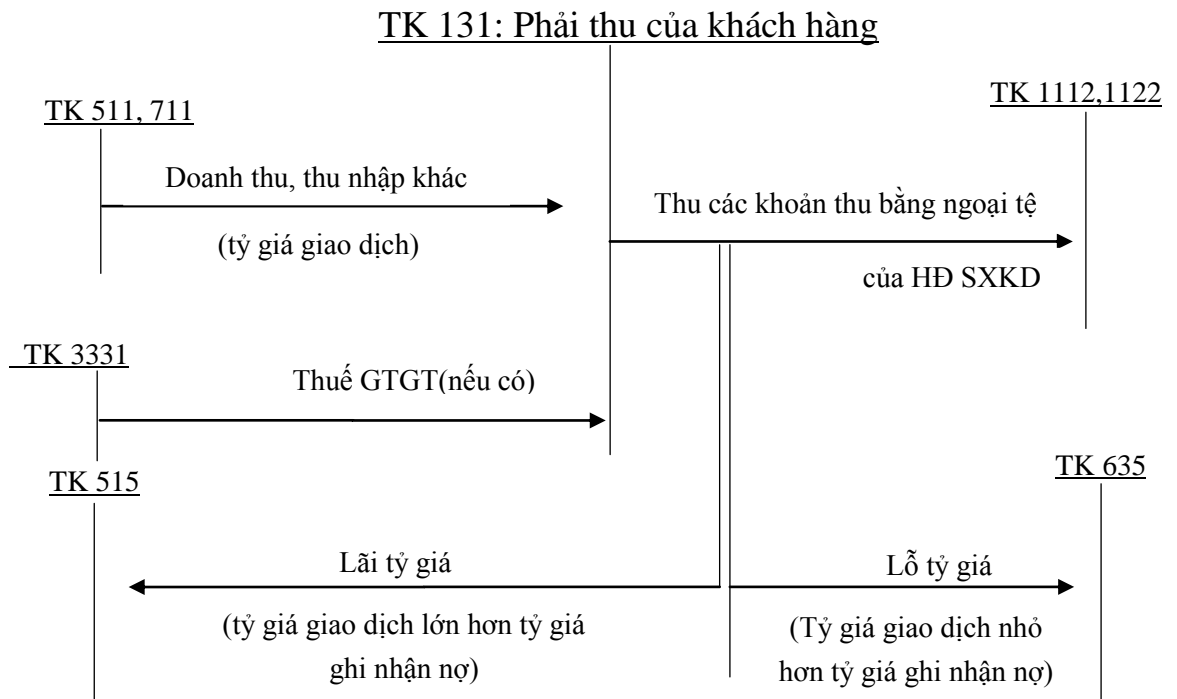
Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

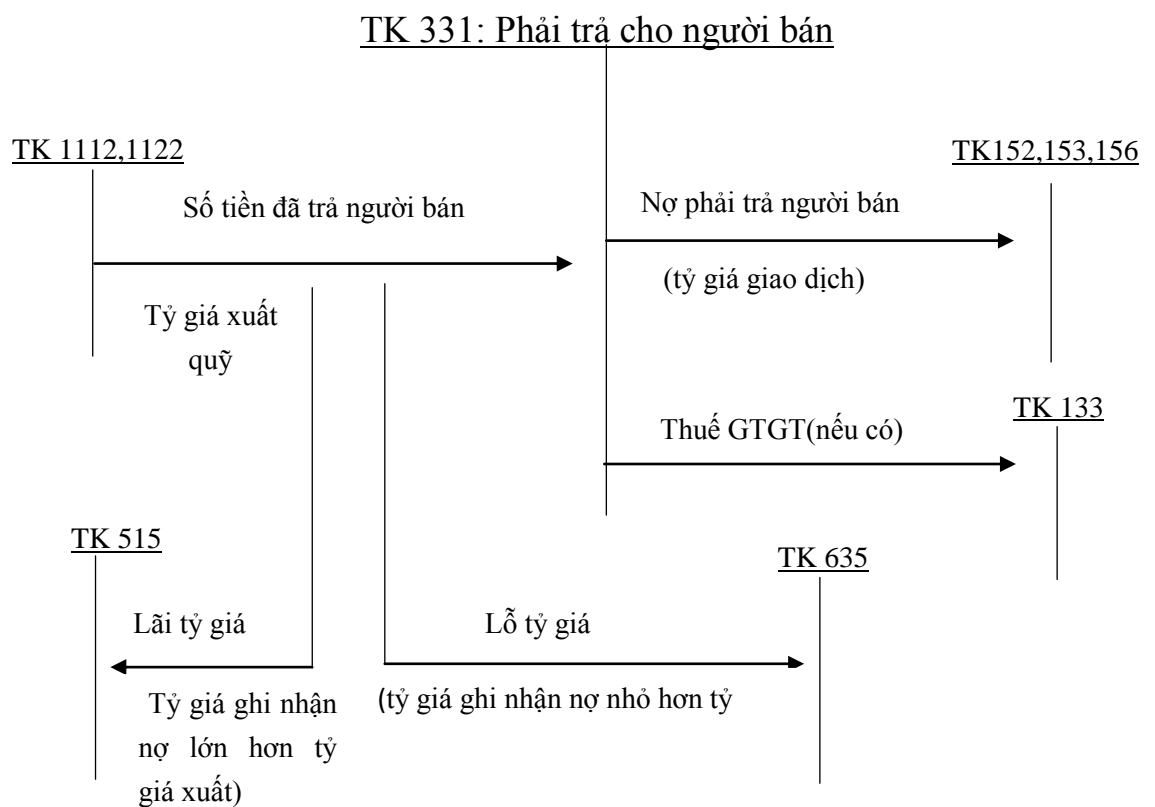
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

Kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ thể hiện qua sơ đồ sau:

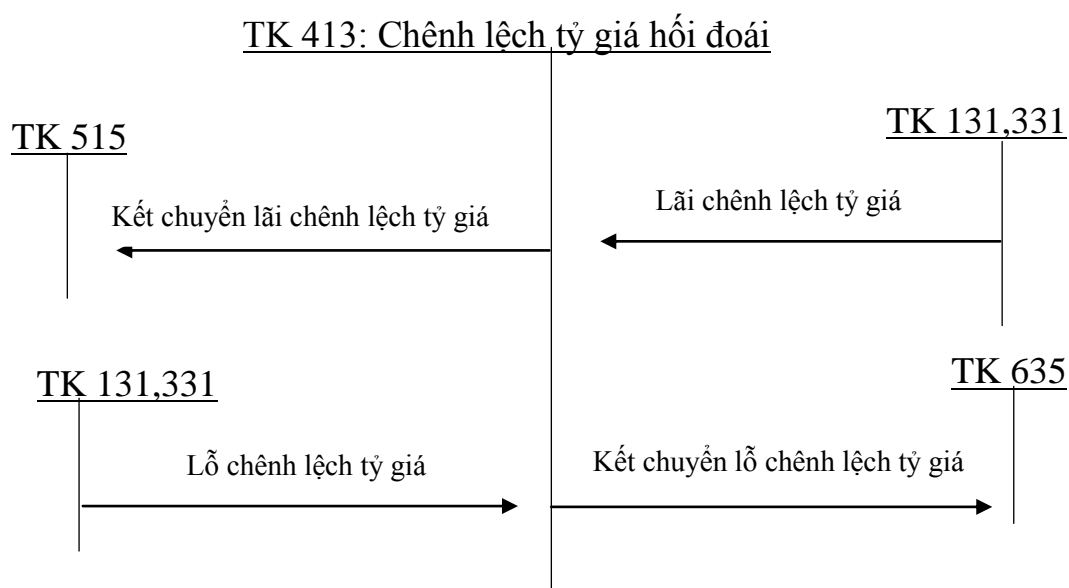
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán thanh toán với người mua bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD (trong năm tài chính)



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán thanh toán với người bán bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn SXKD (trong năm tài chính)



Sơ đồ 1.5: Kế toán chênh lệch và xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản thanh toán cuối năm tài chính của hoạt động SXKD



Các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là đồng Việt Nam.

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (Lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và của hoạt động kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp đầu tư XD CB tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ phát sinh trong kỳ (giai đoạn trước hoạt động) chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm được phản ánh vào Nợ hoặc Có TK 413 cho đến thời điểm hoàn thành đầu tư xây dựng, bàn giao công trình đưa vào sử dụng sẽ được kết chuyển ngay toàn bộ hoặc phân bổ dần vào có TK 515 hoặc nợ TK 635 trong thời gian tối đa không quá 5 năm.

1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán

Có 5 hình thức sổ kế toán:

- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

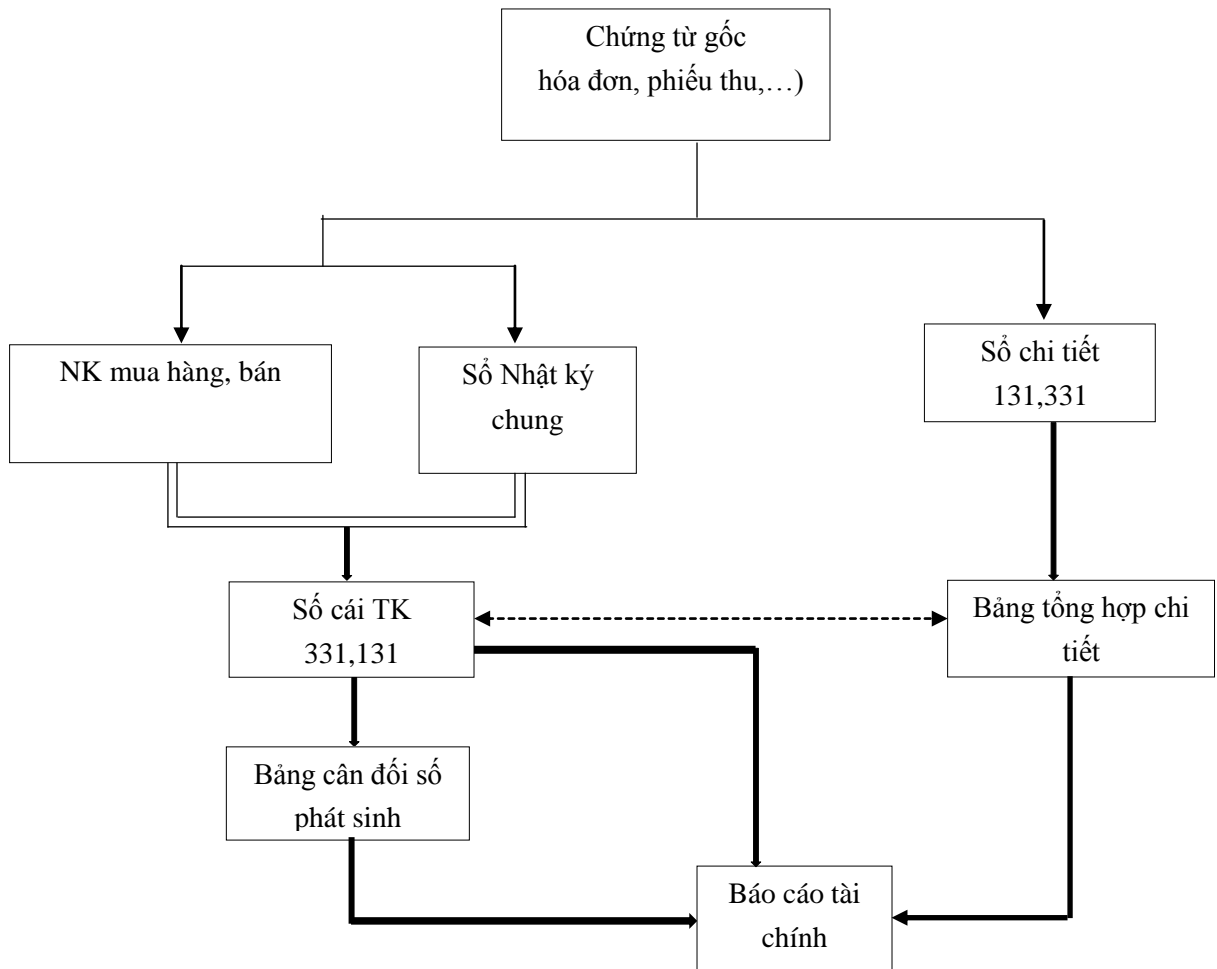
1.5.1. Hình thức nhật ký chung

Hình thức nhật ký chung được sử dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp có quy mô lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp sử dụng máy vi tính vào trong công tác kế toán.

Sử dụng nhật ký chung để ghi chép tất cả các hoạt động kinh tế tài chính phát sinh theo thời gian và theo quan hệ đối ứng tài khoản, sau đó sử dụng số liệu ở sổ nhật ký chung để ghi sổ cái các tài khoản có liên quan.

Các loại sổ: Nhật ký chung, Sổ nhật ký đặc biệt, sổ cái, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “Nhật ký chung”



Chú thích:

————→ Ghi hàng ngày

————→ Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ

←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Đặc trưng của hình thức kế toán Nhật ký chung: tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

(1) **Hàng ngày**, căn cứ các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để vào sổ cái các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào các sổ chi tiết có liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ(3,5,10...ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ cái, sau khi đã loại trừ số liệu trùng lặp do một nghiệp vụ đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt(nếu có)

(2) **Cuối tháng, cuối quý, cuối năm** Cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ kế toán.

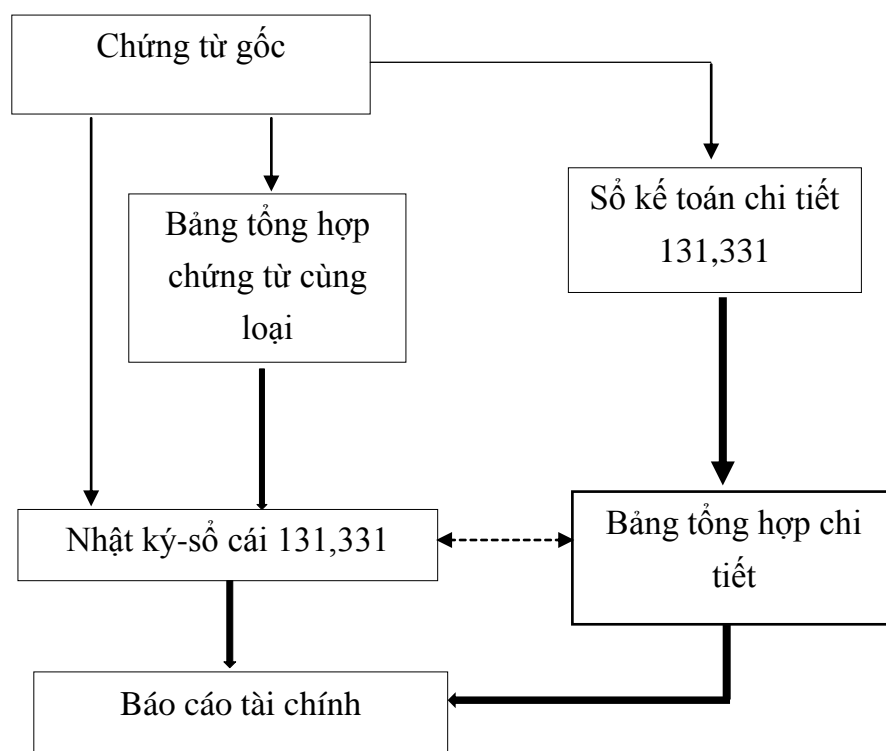
1.5.2. Hình thức nhật ký - sổ cái

Hình thức này thích hợp với các đơn vị sự nghiệp và ở những doanh nghiệp nhỏ sử dụng ít tài khoản kế toán.

Theo hình thức này, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh vào một quyển sổ gọi là Nhật ký - sổ cái. Sổ này là sổ hạch toán tổng hợp duy nhất, trong đó kết hợp phản ánh theo thời gian và theo hệ thống. Tất cả các tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng được phản ánh cả hai bên nợ và có trên cùng một vài trang sổ. Căn cứ ghi vào sổ là ghi một dòng vào nhật ký sổ cái.

Các loại sổ sách: Sổ Nhật ký- Sổ cái, các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “Nhật ký - sổ cái”



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

(1) **Hàng ngày:** Kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào sổ Nhật ký- sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại(phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký-sổ cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) **Cuối tháng:** Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng

tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào sổ phát sinh các tháng trước và sổ phát sinh tháng này tính ra sổ phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và sổ phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký- Sổ cái.

(3) Khi kiểm tra, đối chiếu sổ cộng cuối tháng (cuối quý) trong sổ Nhật ký- sổ cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Tổng số tiền của cột phát sinh ở Nhật ký = Tổng số phát sinh Nợ của tất cả các Tài khoản = Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản.

Tổng số dư Nợ của tất cả các tài khoản = Tổng số dư Có các Tài khoản.

1.5.3. Hình thức chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là Chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

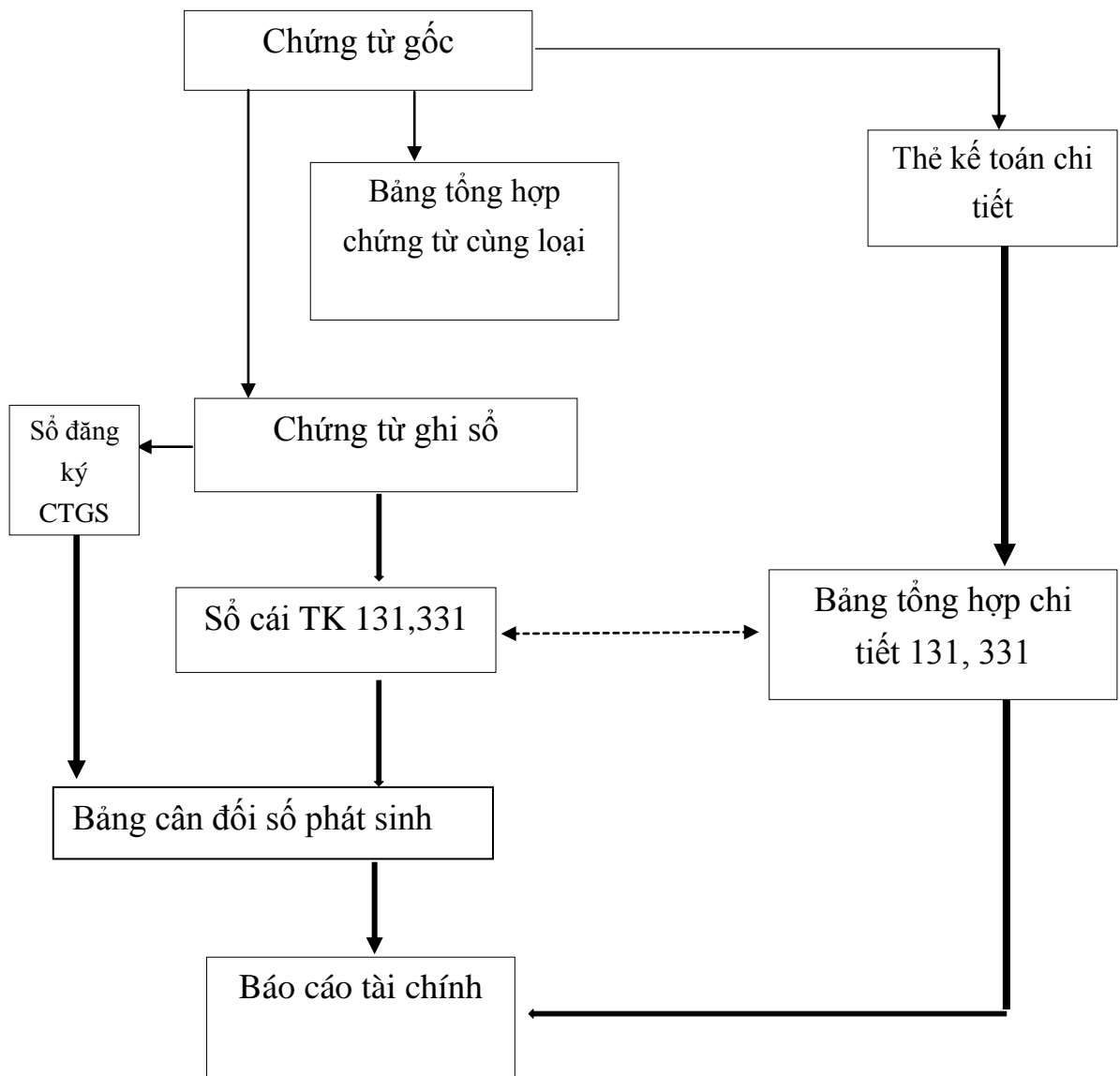
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ được đánh số liên tiếp trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “ Chứng từ ghi sổ”.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(1) Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập báo cáo tài chính.

(2) Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có của tất cả các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Tổng số dư nợ và tổng số dư có của các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của tài khoản tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết.

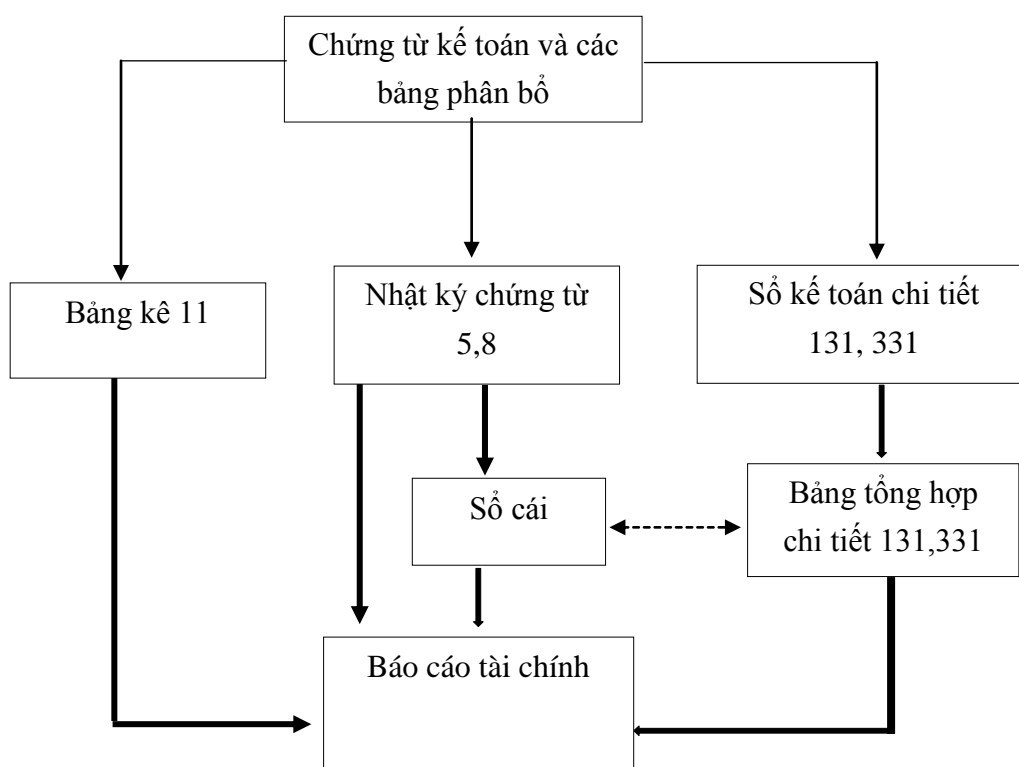
1.5.4. Hình thức nhật ký chứng từ

Hình thức này thích hợp với những doanh nghiệp lớn, số lượng nghiệp vụ nhiều và điều kiện kết toán thủ công, để chuyên môn hóa cán bộ kế toán tuy nhiên đòi hỏi trình độ nghiệp vụ của kế toán phải cao. Mặt khác nó không phù hợp với việc sử dụng kế toán máy.

Theo hình thức này, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh ở chứng từ gốc đều được phân loại để ghi vào nhật ký chứng từ, cuối tháng tổng hợp số liệu từ các sổ nhật ký chứng từ vào sổ cái tài khoản.

Các loại sổ: Nhật ký chứng từ, Bảng kê, Sổ cái, Sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “nhật ký chứng từ”



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ
- ←-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký – chứng từ hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và tập hợp trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và Nhật ký- chứng từ có liên quan.

Đối với các Nhật ký – chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký- chứng từ

(2)**Cuối tháng** khóa sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký – chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký – Chứng từ với ác sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các nhật ký- chứng từ ghi trực tiếp vào sổ cái.

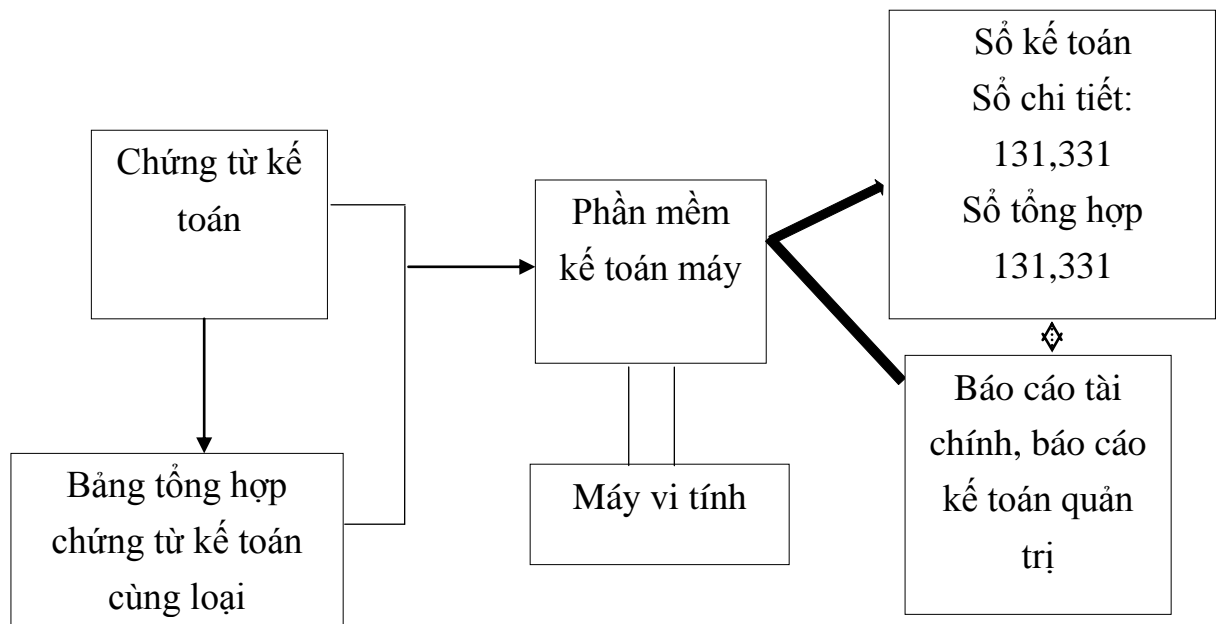
Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ kế toán có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với sổ cái.

Số liệu tổng cộng ở sổ cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký- chứng từ, bảng kê và các bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.5.5. Hình thức kế toán máy

Hình thức kế toán máy là hình thức giản đơn và tiết kiệm thời gian nhất vì công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Các loại sổ: phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu của sổ kế toán ghi tay.

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “kế toán máy”



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

(1) **Hàng ngày**, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy định của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động cập nhật vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký- sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) **Cuối tháng (hoặc bất kỳ thời điểm cần thiết nào)**, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ, (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được cập nhật trong kỳ. người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

(3) Cuối tháng, cuối năm, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐÚC GANG SƠN HUYỀN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TNHH ĐÚC GANG SƠN HUYỀN

2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

- Tên và loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền
- Địa chỉ trụ sở chính: xóm 6, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Mã số thuế 0201204003

- Giám đốc công ty: Đinh Văn Sơn

- Điện thoại: 0313.773.543

Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền là Công ty tư nhân được thành lập theo nguyên tắc dân chủ, thống nhất nhằm mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm và đời sống cho người lao động trong Công ty, đảm bảo nộp đầy đủ nghĩa vụ cho ngân sách, tạo tích lũy cho Công ty, nhằm mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh.

Trong gần 5 năm qua với sự quản lý sản xuất của cán bộ lãnh đạo Công ty và sự nhiệt tình của cán bộ công nhân viên đã đưa Công ty ngày một phát triển. Công ty ngày càng mở rộng quy mô hoạt động, đời sống công nhân được nâng cao. Việc thực hiện các kế hoạch của Công ty luôn đạt kết quả tốt nâng cao hiệu quả sản xuất đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương.

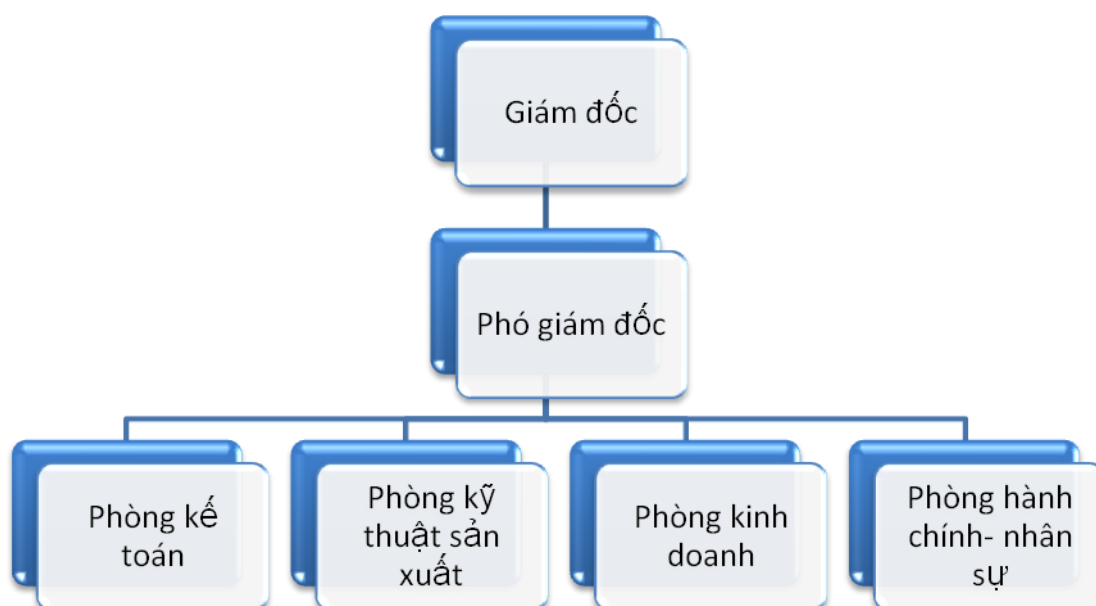
- Các loại sản phẩm mà công ty đang sản xuất và kinh doanh như:

- Phôi đế gang xà đơn
- Phôi đế gang xà kép
- Khuôn mẫu sản phẩm
- Khóa
- Tạ nâng

2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến - chức năng.

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền



*** Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy Công ty :**

- **Giám đốc:** Là người có quyền cao nhất và phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước và Công ty về mọi kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Phó Giám đốc:** Hoạt động theo sự phân công ủy quyền của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các lĩnh vực được giao. Ngoài ra còn phải giúp đỡ Giám đốc quản lý Công ty

- **Phòng Kế toán:** Tham gia giúp việc cho Giám đốc về công tác quản lý kinh tế, tài chính, thống kê. Phòng Kế toán có nhiệm vụ sau:

Tổ chức hạch toán kế toán, thống kê, đảm bảo tính chính xác, kịp thời, phân tích kết quả kinh doanh của Công ty.

Quản lý vốn bằng tiền và hiện vật, kiểm soát và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô, lãng phí, vi phạm chế độ tài chính quản lý của doanh nghiệp.

Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch giá thành, đảm bảo kế hoạch thu, chi tiền mặt, kế toán vốn, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh.

Thanh toán kịp thời lương và các khoản chi phí theo định mức; báo cáo, thống kê tháng, quý, năm với Nhà nước, kịp thời báo cáo quyết toán năm ...

- **Phòng kinh doanh:** Có nhiệm vụ lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, tổ chức quản lý, đảm bảo củng cố, duy trì thị trường cũ, khai thác thị trường mới, nâng cao quy mô kinh doanh của Công ty.

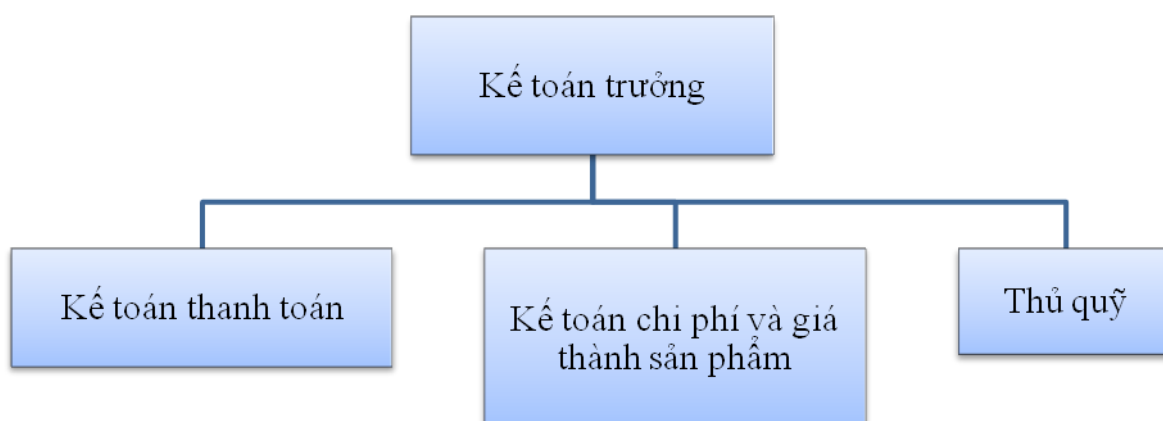
- **Phòng kỹ thuật sản xuất:** Là bộ phận rất quan trọng bởi đây là bộ phận thực hiện công việc sản xuất những sản phẩm, hàng hóa để đưa ra thị trường tiêu thụ. Nó chính là yếu tố để quyết định cho sự phát triển và tồn tại của Công ty, chính vì thế mà công nhân cần đảm bảo cả về mặt số lượng và chất lượng.

+ **Phòng hành chính- nhân sự:** là bộ phận có nhiệm vụ quản lý các vấn đề nhân sự, các quy định nội bộ của công ty.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

2.1.3.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.



- **Kế toán trưởng:** Là người nắm quyền điều hành trong phòng kế toán. Chịu trách nhiệm về phân hành kế toán lương và tài sản cố định. Hướng dẫn và kiểm tra toàn bộ hoạt động kinh tế, công tác kế toán, tài chính của công ty. Giúp giám đốc tổ chức phân tích các hoạt động kinh doanh, đảm bảo cho hoạt động công ty thu được hiệu quả cao.

- **Kế toán thanh toán:** Chịu trách nhiệm các công việc trong phạm vi quyền hạn được giao. Phụ trách công tác thanh toán với người bán, người mua, thanh toán với cán bộ CNV, các khoản tạm ứng và các khoản phải nộp ngân sách và phân hành kế toán bán hàng.

- **Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm:** Là người chịu trách nhiệm hạch toán chi phí trong kỳ của công ty và từ đó tính giá thành sản phẩm của công ty.

- **Thủ Quỹ:** Quản lý tiền mặt, căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi kèm theo các chứng từ hợp lệ để nhập, xuất tiền.

2.1.3.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/9/2006 của bộ tài chính

- Kỳ kế toán 01/01/N và kết thúc vào ngày 31/12/N

- Đồng tiền sử dụng : Đồng Việt Nam

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

- Phương pháp tính thuế: phương pháp khấu trừ

- Phương pháp tính khấu hao: phương pháp đường thẳng

- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: phương pháp thực tế đích danh

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

2.1.4. Đặc điểm về đối tượng thanh toán, phương thức thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nên thường có các nghiệp vụ mua vào các nguyên vật liệu phục vụ cho việc sản xuất các sản phẩm theo các đơn đặt hàng và các nghiệp vụ bán hàng.

Về nhà cung cấp: nhà cung cấp là những công ty chuyên cung cấp các nguyên liệu như: gang, phôi gang, phôi tạ nâng, phôi thép để sản xuất sản phẩm.

Về khách hàng: khách hàng của công ty là những công ty, xí nghiệp xây dựng, các công ty đóng tàu, các doanh nghiệp chuyên về xây dựng, lắp đặt các công trình...

Phương thức thanh toán tại công ty: phương thức trả chậm, phương thức thanh toán trực tiếp.

Hình thức thanh toán tại công ty: thanh toán bằng tiền mặt, thanh toán bằng chuyển khoản.

2.2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA TẠI CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG SƠN HUYỀN.

2.2.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán với người mua tại công ty TNHH đức gang Sơn Huyền

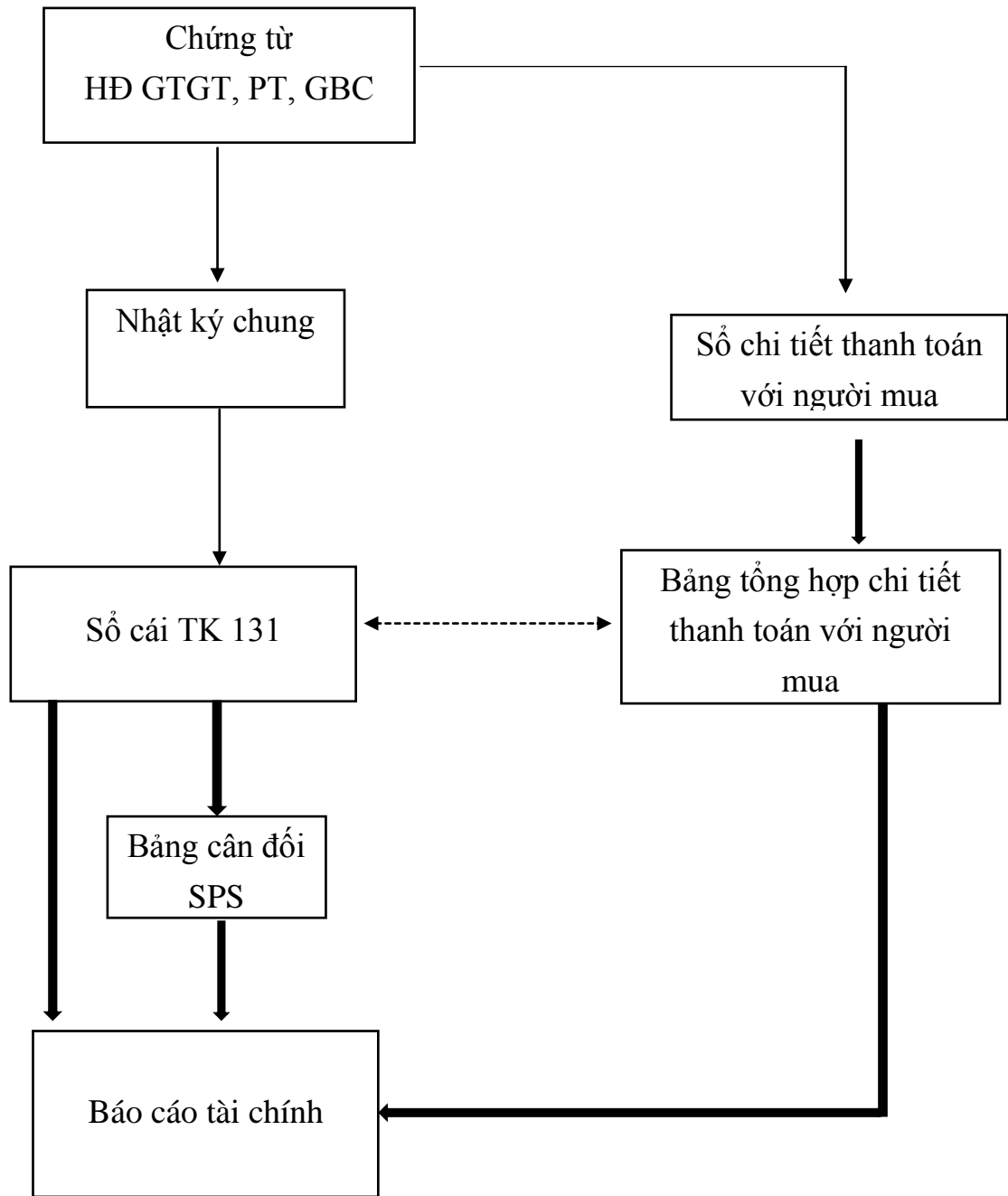
Chứng từ sử dụng để thanh toán với người mua bao gồm:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu...

Tài khoản sử dụng: TK 131: phải thu của khách hàng

Sổ sách kế toán sử dụng: sổ nhật ký chung, sổ chi tiết thanh toán với người mua, sổ cái TK 131, bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua.

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán với người mua tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối kỳ
- > Quan hệ đối chiếu

Hàng ngày, căn cứ vào các hóa đơn GTGT, phiếu thu, giấy báo có... kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết thanh toán với người mua sau đó căn cứ số liệu ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK131

Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua được lập từ sổ chi tiết thanh toán với người mua dùng để làm cơ sở lập báo cáo tài chính.

2.2.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.

Ví dụ 1: Ngày 15/10/2014, theo HĐ số 0000075, công ty bán cho xí nghiệp X55-cục quân huấn 300 phôi gang đơn giá 1.717.500, thuế GTGT 10%.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000075, kế toán ghi nhận bút toán giá bán:

Nợ TK 131:	566.775.000
Có TK 511:	515.250.000
Có TK 333.1:	51.525.000

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT 0000075

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Liên 3: Nội bộ
 Ngày 15 tháng 10 năm 2014

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/14P
 Số:0000075

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Địa chỉ: Xóm 6, Mỹ Đông, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Số tài khoản: 00310000546795

Điện thoại:0313.773.543

MST:

0	2	0	1	2	0	4	0	0	3						
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Hoàng Minh Sơn

Tên đơn vị: Xí nghiệp X55 - Cục quân huấn – BTM

Địa chỉ: Ngũ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội

Điện thoại:

MST:

0	1	0	1	5	8	1	7	0	6						
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Hình thức thanh toán : chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
1	Phôi gang	Cái	300	1.717.500	515.250.000

Cộng tiền hàng: 515.250.000

Thuế suất: 10% Tiền thuế GTGT: 51.525.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 566.775.000

Số tiền viết bằng chữ: *Năm trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng./*

Người mua hàng
(ký, họ tên)

Người bán hàng
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Ví dụ 2: ngày 20/10/2014, theo hóa đơn số 0000080 công ty bán cho xí nghiệp X55- cục quân huấn 100 chiếc phôi đế gang xà đơn, đơn giá 275.000 và 100 phôi đế gang xà kép đơn giá 275.000, thuế GTGT 10%.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000080, kế toán ghi nhận bút toán giá bán như sau:

Nợ TK 131:	605.000.000
Có TK 511:	550.000.000
Có TK 333.1:	55.000.000

Biểu 2.2:Hóa đơn GTGT 0000080**HÓA ĐƠN**

Mẫu số: 01GTKT3/001

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: AA/14P

Liên 3: Nội bộ

Số:0000080

Ngày 20 tháng 10 năm 2014

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Địa chỉ: Xóm 6, Mỹ Đông, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Số tài khoản: 00310000546795

Điện thoại:0313.773.543

MST:

0	2	0	1	2	0	4	0	0	3				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Hoàng Minh Sơn

Tên đơn vị: Xí nghiệp X55 - Cục quân huấn - BTTM

Địa chỉ: Ngũ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội

Điện thoại:

MST:

0	1	0	1	5	8	1	7	0	6				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán : chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
1	Phôi đế gang xà đơn	Cái	1000	275.000	275.000.000
2	Phôi đế gang xà kép	Cái	1000	275.000	275.000.000

Cộng tiền hàng: 550.000.000

Thuế suất: 10% Tiền thuế GTGT: 55.000.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 605.000.000

Số tiền viết bằng chữ: **Sáu trăm linh năm triệu đồng chẵn./****Người mua hàng**
(ký, họ tên)**Người bán hàng**
(ký, họ tên)**Thủ trưởng đơn vị**
(ký, họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

VD3: Ngày 23/10/2014, xí nghiệp X55 cục quân huấn chuyên trả tiền hàng cho công ty 700.000.000 bằng chuyển khoản

Căn cứ vào giấy báo có ngày 23/10/2014 của ngân hàng, kế toán ghi nhận tiền khách hàng thanh toán.

Nợ TK 112: 700.000.000

Có TK 131: 700.000.000

Biểu 2.3: Giấy báo có ngân hàng

NH TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank) Số BT (Entry No):

Hội sở/chi nhánh(HQ): EXB HAI PHONG

Địa chỉ (Address): 32 Tran Phu, Ngo Quyen, T.P Hai Phong

MST(Tax code): 0301179079-016

TEL: 84.0313.757578

FAX: 84.0313.757571

GIẤY BÁO**(ADVICE)**

Tên khách hàng (Customer name): CONG TY TNHH DUC GANG SON HUYEN

Mã số khách hàng(CIP No): 1603-103056465

Địa chỉ : Thôn 6, Mỹ Đồng, TN, HP

Mã số thuế (Tax code): 0201204003

Ngày (Created date): 23/10/14

Chúng tôi xin thông báo (Please advice that) Ngày HL(value date): 23/10/14 Chúng tôi đã ghi Nợ tài khoản của Quý khách/đã nhận bằng tiền mặt số tiền:

We have debited your account/ or received by cash, the following amount:

 Chúng tôi đã ghi Có tài khoản của Quý khách/đã nhận bằng tiền mặt số tiền:

We have credited your account/ or paid by cash, the following amount:

NỘI DUNG (Description)	Outward Remittance T/T		
TÀI KHOẢN (A/C No.)	16031485100154	SỐ THAM CHIẾU : (Reference No.)	
CHI TIẾT (Item)	SỐ TIỀN(Amount)		GHI CHÚ(Remark)
X55- CUC QUAN HUAN	VND	700.000.000	Xi nghiep X55- cuc quan huan
Total Amount	VND	700.000.000	
Số tiền bằng chữ (Amount in words)	Bảy trăm triệu đồng chẵn.		
XI NGHIEP X55- CUC QUAN HUAN thanh toan tien hang.			

TTV giữ tài khoản (File Keeper): TRAN THI NHU TRANG

Người lập BT (Original entry): CAO THI HUONG TRA

Người phê duyệt (Checked by): VU THI LUYEN

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

VD4: Ngày 30/10/2014, theo HĐ số 0000086 công ty bán cho công ty CP khóa Minh Khai thân khóa với tổng giá trị 204.324.760 chưa thuế GTGT 10%.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000086, kế toán ghi nhận bút toán giá bán như sau:

Nợ TK 131:	224.756.136
Có TK 511:	204.324.760
Có TK 333.1:	20.432.376

Biểu 2.4:Hóa đơn GTGT 0000086

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ
Ngày 30 tháng 10 năm 2014

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/14P

Số:0000086

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Địa chỉ: Xóm 6, Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Số tài khoản: 00310000546795

Điện thoại: 0313.773.543

MST:

0	2	0	1	2	0	4	0	0	3				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Hoàng Minh Sơn

Tên đơn vị: Công ty cổ phần khóa Minh Khai

Địa chỉ: Km 14, Quốc lộ 1A, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại:

MST:

0	1	0	0	1	0	6	5	0	7				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán : chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
1	Thân UCF	cái	1.785	26.736	47.723.760
2	Thân 10E	cái	1.000	27.000	27.000000
3	Thân 10 AG	cái	3.000	31.200	93.600.000
4	Thân 10 CG	cái	1.500	24.000	36.000.000

Cộng tiền hàng: 204.323.760

Thuế suất: 10% Tiền thuế GTGT: 20.432.376

Tổng cộng tiền thanh toán: 224.756.136

Số tiền viết bằng chữ: **Hai trăm hai mươi tư triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn một trăm ba mươi sáu đồng./.**

Người mua hàng
(ký, họ tên)

Người bán hàng
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Biểu 2.5: Sổ nhật ký chung:

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Mẫu số: S03a-DNN

Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đông, TN, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 10/2014

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
		
15/10	HD0000075	15/10	Bán hàng cho X55	131 511 3331	566.775.000	515.250.000 51.525.000
					
20/10	HD0000080	20/10	Bán hàng cho X55	131 511 3331	605.000.000	550.000.000 55.000.000
					
23/10	GBC	23/10	X55 chuyển trả tiền hàng	112 131	700.000.000	700.000.000
					
30/10	HD0000086	30/10	Bán hàng cho Minh Khai	131 511 3331	224.756.136	204.323.760 20.432.376
					
			Tổng cộng		7.251.350.876	7.251.350.876

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền)

Biểu 2.6: Sổ cái TK 131

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Mẫu số: S03b-DNN

Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đông, TN, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải thu của khách hàng

Số hiệu: 131

Tháng 10 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			SDDK		2.894.392.527	
15/10	HĐ00000 75	15/10	Bán hàng cho X55	511 3331	515.250.000 51.525.000	
					
19/10	HĐ00000 79	19/10	Bán hàng cho Thăng Long	511 3331	52.720.000 5.272.000	
20/10	HĐ00000 80	20/10	Bán hàng cho X55	511 3331	550.000.000 55.000.000	
23/10	GBC	23/10	X55 trả tiền hàng	112		700.000.000
					
30/10	HĐ00000 86	30/10	Bán hàng cho Minh Khai	511 3331	204.323.760 20.432.376	
			Tổng SPS		2.419.749.136	1.573.128.000
			SDCK		3.741.013.663	

Ngày 31 tháng 10 năm 2014

Người ghi sổ**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền)

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đồng, TN, HP

Mẫu số: S13-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIỂU 2.7**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131

Đối tượng: Xí nghiệp X55- Cục Quân Huấn- BTM

Tháng 10 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK				-	
15/10	HĐ0000 0075	15/10	Bán hàng cho xí nghiệp X55	511 3331	515.250.000 51.525.000		515.250.000 566.775.000	
20/10	HĐ0000 080	20/10	Bán hàng cho xí nghiệp X55	511 3331	550.000.000 55.000.000		1.116.775.000 1.171.775.000	
23/10	GBC	23/10	Xí nghiệp X55 chuyển trả tiền hàng	112		700.000.000	471.775.000	
			Cộng SPS		1.171.775.000	700.000.000		
			SDCK				471.775.000	

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền)

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền
Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đồng, TN, HP

Mẫu số: S13-DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIỂU 2.8
SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA
Tài khoản: 131
Đối tượng: Công ty Cổ phần khóa Minh Khai
Tháng 10 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SKTK DƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK				350.000.000	
28/10	GBC	28/10	Minh Khai chuyển trả tiền hàng	112		100.000.000		
30/10	HD0000086	30/10	Bán hàng cho Minh Khai	511 333.1	204.323.760 20.432.376			
			Cộng SPS		224.756.136	100.000.000		
			SDCK				474.756.136	

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền)

Biểu 2.9: Bảng tổng hợp thanh toán với người mua

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đông, Thủy Nguyên, HP

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng****Loại tiền: VNĐ****Tháng 10 năm 2014**

STT	Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	X55	Xí nghiệp X55 cục quân huấn	-		1.171.775.000	700.000.000	471.775.000	
2	TL	Công ty CP thiết bị giáo dục và thể thao Thăng Long	600.000.000		57.992.000	57.992.000	600.000.000	
3	HH	Công ty CP sản xuất và thương mại Hải Hà	300.000.000			100.000.000	200.000.000	
4	PH	Công ty CP Phú Hưng			45.325.600	45.325.600		
5	MK	Công ty CP khóa Minh Khai	350.000.000		224.756.136	100.000.000	474.756.136	
6	PM	Công ty TNHH Phương Mai	644.392.527		69.900.400	69.900.400	644.392.527	
							
		Tổng	2.894.392.527		2.419.749.136	1.573.128.000	3.741.013.663	

2.3. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG SƠN HUYỀN

2.3.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán với người bán tại công ty TNHH đức gang Sơn Huyền

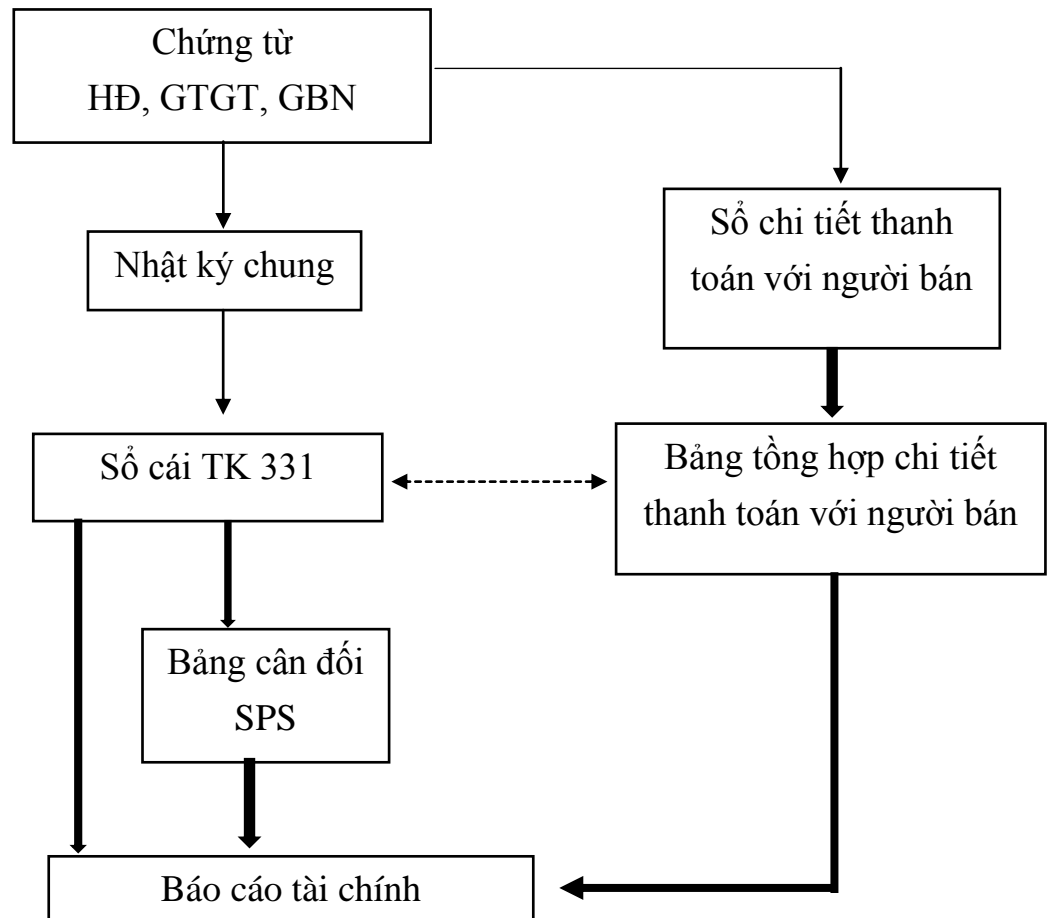
Chứng từ sử dụng để thanh toán với người bán bao gồm:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn giá trị gia tăng, giấy đề nghị thanh toán
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi

Tài khoản sử dụng: TK 331: Phải trả cho người bán

Sổ sách kế toán sử dụng: sổ nhật ký chung, sổ chi tiết thanh toán với người bán, sổ cái 331, bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người bán

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán với người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu

Hàng ngày. căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu chi, giấy báo nợ, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết thanh toán với người bán, sau đó căn cứ số liệu ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 331.

Cuối kỳ, cộng số liệu ghi trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người bán được lập từ sổ chi tiết thanh toán với người bán được dùng để làm cơ sở lập Báo cáo tài chính.

2.3.2. Nội dung kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

VD5: Ngày 14/10/2014, theo hóa đơn số 0000142, công ty mua của công ty TNHH DV TM An Thuận Phát 1100 kg que hàn với đơn giá 16.200 , thuế GTGT 10%.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000142 kế toán ghi nhận bút toán sau:

Nợ TK 152:	17.820.000
Nợ TK 133:	1.782.000
Có TK 331:	19.602.000

Biểu 2.10 : Hóa đơn GTGT 0000142**HÓA ĐƠN**

Mẫu số: 01GTKT3/001

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: AA/14P

Liên 2: Giao người mua

Số: 0000142

Ngày 14 tháng 10 năm 2014

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH dịch vụ thương mại An Thuận Phát

Địa chỉ: Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Số TK:

Điện thoại:

Mã số thuế:

0	1	0	4	5	9	2	1	4	2				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Địa chỉ: Xóm 6, Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Số tài khoản: 00310000546795

Điện thoại: 0313.773.543

MST:

0	2	0	1	2	0	4	0	0	3				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: TM

STT	Tên hàng hóa, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
1	Que hàn KT 421- 3,2	kg	1.100	16.200	17.820.000

Cộng tiền hàng: 17.820.000

Thuế suất: 10% Tiền thuế GTGT: 1.782.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 19.602.000

Số tiền viết bằng chữ: *Mười chín triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng./***Người mua hàng**
(ký, họ tên)**Người bán hàng**
(ký, họ tên)**Thủ trưởng đơn vị**
(ký, họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

VD6: Ngày 19/10/2014, theo hóa đơn số 0000150, công ty mua của công ty TNHH DV TM An Thuận Phát 1100 kg que hàn với đơn giá 16.200 , thuế gtgt 10%.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000150 và phiếu nhập kho số 02/T10 biểu 2.13 kế toán ghi nhận bút toán sau:

Nợ TK 152:	17.820.000
Nợ TK 133:	1.782.000
Có TK 331:	19.602.000

Biểu 2.11:Hóa đơn GTGT 0000150**HÓA ĐƠN**

Mẫu số: 01GTKT3/001

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: AA/14P

Liên 2: Giao người mua

Số: 0000150

Ngày 19 tháng 10 năm 2014

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH dịch vụ thương mại An Thuận Phát

Địa chỉ: Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Số TK:

Điện thoại:

0	1	0	4	5	9	2	1	4	2				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Mã số thuế:

Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Địa chỉ: Xóm 6, Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Số tài khoản: 00310000546795

Điện thoại: 0313.773.543

MST:

0	2	0	1	2	0	4	0	0	3				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán : TM

STT	Tên hàng hóa, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
1	Que hàn KT 421-3,2	kg	1.100	16.200	17.820.000

Cộng tiền hàng: 17.820.000

Thuế suất: 10% Tiền thuế GTGT: 1.782.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 19.602.000

Số tiền viết bằng chữ: *Mười chín triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng./*

Người mua hàng
(ký, họ tên)

Người bán hàng
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

VD7: Ngày 20/10/2014, theo hóa đơn số 0000347, công ty mua của công ty CP TM Hưng Anh 61.380kg gang phế liệu với đơn giá 10.050, thuế GTGT 10%.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000347 ,kế toán ghi nhận bút toán sau:

Nợ TK 152:	616.869.000
Nợ TK 133:	61.686.900
Có TK 331:	678.555.900

Biểu 2.12 : Hóa đơn GTGT 0000347

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001															
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/14P															
Liên 2: Giao người mua		Số: 0000347															
Ngày 20 tháng 10 năm 2014																	
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần thương mại Hưng Anh																	
Địa chỉ: Thôn Trinh Xá, xã Thiên Hương, Thủy Nguyên, TP Hải Phòng																	
Số TK:																	
Điện thoại:																	
Mã số thuế:		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 25px;"></td> <td style="width: 25px;"></td> <td style="width: 25px;"></td> <td style="width: 25px;"></td> </tr> </table>		0	2	0	0	6	7	6	3	9	5				
0	2	0	0	6	7	6	3	9	5								
Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền																	
Địa chỉ: Xóm 6, Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng																	
Số tài khoản: 00310000546795																	
Điện thoại: 0313.773.543																	
MST:		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 25px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 25px;"></td> <td style="width: 25px;"></td> <td style="width: 25px;"></td> <td style="width: 25px;"></td> </tr> </table>		0	2	0	1	2	0	4	0	0	3				
0	2	0	1	2	0	4	0	0	3								
STT	Tên hàng hóa, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền												
1	2	3	4	5	6= 4x5												
1	Gang phế liệu	kg	61.380	10.050	616.869.000												
Cộng tiền hàng:					616.869.000												
Thuế suất 10%		Tiền thuế GTGT:			61.686.900												
Tổng cộng tiền thanh toán:					678.555.900												
Số tiền viết bằng chữ: <i>Sáu trăm bảy mươi tám triệu năm trăm năm mươi năm nghìn chín trăm đồng./</i>																	
Người mua hàng (ký, họ tên)		Người bán hàng (ký, họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, họ tên)													
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																	

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền)

VD 8: Ngày 27/10, thanh toán tiền hóa đơn số 0000142 cho công ty TNHH DV TM An Thuận Phát theo phiếu chi số 12/10

Căn cứ phiếu chi số 12/10, kế toán định khoản:

Nợ TK 331: 19.602.000

Có TK 111: 19.602.000

Biểu 2.13: Phiếu chi số 12/10

Đơn vị: công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền
Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đông, TN, HP

Mẫu số 02-TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng
BTC)

PHIẾU CHI

Số: 12/10

Ngày 27 tháng 10 năm 2014

Nợ: 331

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Hoàng Lê Sơn

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu theo hóa đơn 0000142

Số tiền: 19.602.000

(Viết bằng chữ): *Mười chín triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng/.*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 27 tháng 10 năm 2014

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Mười chín triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng/.*

Ví dụ 9: Ngày 30/10/2014, công ty thanh toán cho công ty CP TM Hưng Anh 400.000.000 bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo nợ của ngân hàng.

Biểu 2.14: Giấy báo nợ ngân hàng

NH TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank) Số BT (Entry No):

Hội sở/chi nhánh(HQ): EXB HAI PHONG

Địa chỉ (Address): 32 Tran Phu, Ngo Quyen, T.P Hai Phong

MST(Tax code): 0301179079-016

TEL: 84.0313.757578

FAX: 84.0313.757571

**GIẤY BÁO
(ADVICE)**

Tên khách hàng (Customer name): CONG TY TNHH DUC GANG SON HUYEN

Mã số khách hàng(CIP No): 1603-103056465

Mã số thuế (Tax code): 0201204003

Ngày (Created date): 30/10/14

Chúng tôi xin thông báo (Please advice that) Ngày HL(value date): 30/10/14 Chúng tôi đã ghi Nợ tài khoản của Quý khách/đã nhận bằng tiền mặt số tiền:

We have debited your account/ or received by cash, the following amount:

 Chúng tôi đã ghi Có tài khoản của Quý khách/đã nhận bằng tiền mặt số tiền:

We have credited your account/ or paid by cash, the following amount:

NỘI DUNG (Description)	Outward Remittance T/T		
TÀI KHOẢN (A/C No.)	16031485100154	SỐ THAM CHIẾU : 1603STT120025946 (Reference No.)	
CHI TIẾT (Item)	SỐ TIỀN(Amount)		GHI CHÚ (Remark)
Chuyen khoan VND cung tinh/TP	VND	200.000	Rate(%):0 .05000000
Tiền thuế(Thuế suất thuế GTGT 10%)	VND	20.000	VAT Rate (%): 0.100
	VND	400.000.000	
<Remitting Amount>			400.000.000 VND
Total Amount	VND	400.220.000	
Số tiền bằng chữ (Amount in words)	Bốn trăm linh hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng.		
Ordering: CONG TY TNHH DUC GANG SON HUYEN			
Beneficiary : Cong ty co phan thuong mai Hung Anh			
Paying bank : 00310000546795(ngan hang VIETCOMBANK chi nhanh Thuy Nguyen)			
Remark: thanh toan tien hang			

TTV giữ tài khoản (File Keeper): TRAN THI NHU TRANG

Người lập BT (Original entry): BUI HUONG TRANG

Người phê duyệt (Checked by): VU THI LUYEN

Thanh toán viên

Kiểm soát

Giám đốc

Biểu 2.15: Sổ nhật ký chung.

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn

Mẫu số: S03a-DNN

Huyện

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)

Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đông, TN, HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 10/2014

Đơn vị tính: VND

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
					
14/10	HĐ00001 42	14/10	Mua hàng của công ty An Thuận Phát	152 133 331	17.820.000 1.782.000	19.602.000
					
19/10	HĐ00001 50	19/10	Mua hàng của công ty An Thuận Phát	152 133 331	17.820.000 1.782.000	19.602.000
					
20/10	HĐ00003 47	20/10	Mua hàng của công ty CP Hưng Anh	152 133 331	616.896.000 61.686.900	678.737.900
27/10	PC12/10	27/10	Thanh toán tiền hàng cho An Thuận Phát	331 111	19.602.000	19.602.000
					
30/10	GBN	30/10	Thanh toán tiền hàng cho Hưng Anh	331 112	400.000.000	400.000.000
					
			Cộng		7.251.350.876	7.251.350.876

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH đúc gang Sơn Huyện)

Biểu 2.16: Sổ cái TK 331

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn

Mẫu số: S03b-DNN

Huyện

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)

Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đồng, TN, HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**Tên tài khoản: Phải trả người bán****Số hiệu tài khoản: 331****Tháng 10 năm 2014**

Đơn vị tính: VND

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			SDDK			2.216.600.000
14/10	HD0000 142	14/10	Mua hàng của công ty An Thuận Phát	152		17.820.000
				133		1.782.000
					
19/10	HD0001 50	19/10	Mua hàng của công ty An Thuận Phát	152		17.820.000
				133		1.782.000
20/10	HD0000 347	20/10	Mua hàng của công ty CP Hưng Anh	153		616.869.000
				133		61.686.900
27/10	PC 12/10	27/10	Thanh toán tiền hàng cho An Thuận Phát	111	19.602.000	
					
30/10	GBN	30/10	Thanh toán tiền cho công ty Hưng Anh	112	400.000.000	
			Cộng SPS		1.349.602.000	1.076.015.900
			SDCK			1.943.013.900

Người ghi số

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH đúc gang Sơn Huyện)

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đồng, TN, HP

Mẫu số: S13-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIỂU 2.17: SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**Tài khoản: 331****Đối tượng: Công ty TNHH DV TM An Thuận Phát****Tháng 10 năm 2014**

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SKTK DƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK					135.000.000
14/10	HĐ142	14/10	Mua hàng của công ty An Thuận Phát	152 133		17.820.000 1.782.000		152.820.000 154.602.000
19/10	HĐ150	19/10	Mua hàng của công ty An Thuận Phát	152 133		17.820.000 1.782.000		172.422.000 174.204.000
27/10	PC12/10	29/10	Thanh toán tiền hàng cho công ty An Thuận Phát	111	19.602.000			154.602.000
			Cộng SPS		19.602.000	39.204.000		
			SDCK					154.602.000

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền)

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền
Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đông, TN, HP

Mẫu số: S13-DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIỂU 2.18: SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**Tài khoản: 331****Đối tượng: Công ty CP Thương Mại Hưng Anh****Tháng 10 năm 2014***Đơn vị tính: VNĐ*

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SKTK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			SĐĐK					250.000.000
20/10	HD0000347	20/10	Mua hàng của công ty Hưng Anh	152 133		616.869.000 61.686.900		866.869.000 928.555.900
30/10	GBN	30/10	Thanh toán tiền cho Hưng Anh	112	400.000.000			528.555.900
			Cộng SPS		400.000.000	678.555.900		
			SĐCK					528.555.900

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền)

Biểu 2.19: Bảng tổng hợp thanh toán với người bán

Đơn vị: Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền

Địa chỉ: Thôn 6, Mỹ Đồng, TN, HP

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản 331: Phải trả người bán

Loại tiền: VNĐ

Tháng 10 năm 2014

STT	Mã NB	Tên người bán	Số dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	ATP	Công ty TNHH DV TM An Thuận Phát		135.000.000	19.602.000	39.204.000		154.602.000
2	HA	Công ty CP TM Hưng Anh		250.000.000	400.000.000	678.555.900		528.555.900
3	PT	Công ty CP Phú Thành		285.600.000	30.000.000			255.600.000
4	YB	Công ty CP cơ điện Yên Bái		146.000.000	100.000.000	36.256.000		82.256.000
5	AB	Công ty CP sản xuất An Bình		400.000.000	300.000.000			100.000.000
6	TK	Nguyễn Thị Huệ				2.000.000		2.000.000
							
		Cộng SPS		2.216.600.000	1.349.602.000	1.076.015.900		
		SDCK						1.943.013.900

CHƯƠNG 3:
GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG
SƠN HUYỀN.

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nói riêng tại công ty TNHH đức gang Sơn Huyền

Cũng như các công ty khác, công ty TNHH đức gang Sơn Huyền mong muốn mình để lại ấn tượng tốt với khách hàng cũng như nhà cung cấp. Để đáp ứng mong muốn đó thì ngoài chất lượng sản phẩm cùng những đãi ngộ tốt thì công việc thanh toán cũng không được chậm trễ và phải luôn khéo léo, linh hoạt chính vì vậy công tác kế toán thanh toán là một vấn đề vô cùng quan trọng

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu tình hình thực tế tại công ty TNHH đức gang Sơn Huyền, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế như sau:

3.1.1. Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: bộ máy kế toán của công ty được xây dựng theo mô hình tập trung, đơn giản, gọn nhẹ nhưng hiệu quả, có sự kết hợp giữa các phòng ban khác trong công ty, vì vậy kế toán có thể cập nhật đầy đủ chứng từ phục vụ cho công việc ghi sổ.

Kế toán thanh toán tại phòng kế toán được giao nhiệm vụ thực hiện toàn bộ quá trình thu nhận, xử lý, ghi chép theo dõi tình hình thanh toán trên hệ thống sổ sách đồng thời luôn cung cấp thông tin kịp thời và đầy đủ cho ban lãnh đạo công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: công ty đã sử dụng đầy đủ chứng từ bắt buộc theo quy định và thực hiện nghiêm túc các bước trong quy trình luân chuyển chứng từ, tạo điều kiện cho công tác hạch toán kế toán ban đầu được chính xác và công tác kiểm tra đối chiếu sau này được thuận lợi.

Việc tổ chức, bảo quản, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ dễ kiểm tra, kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

Về hệ thống tài khoản: công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài Chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc, công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho người quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và đưa ra các hoạch định chiến lược cho công ty.

Công ty đã theo dõi công nợ phải thu, cũng như phải trả khách hàng một cách khoa học. Có sự phối hợp và đối chiếu công nợ thường xuyên, do đó công nợ của công ty được phản ánh với những số liệu đầy đủ, chính xác, làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

3.1.2. Hạn chế

Mặc dù ban lãnh đạo công ty đã áp dụng những biện pháp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác kế toán, các kế toán viên luôn nỗ lực hết mình trong công việc nhưng để theo kịp sự tiến bộ không ngừng của nền kinh tế thị trường, khoa học kỹ thuật công tác kế toán của công ty không tránh khỏi những hạn chế.

Thứ nhất: Trong công tác kế toán thanh toán, công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng lớn, thường xuyên của công ty.

Thứ hai: Hiện tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền chưa lập dự phòng phải thu khó đòi. Đối với các khoản nợ ngoài việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi theo hướng có lợi nhất cho công ty, trong khi với tình hình kinh tế như hiện nay nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi. Vì vậy việc công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền chưa lập dự phòng là một hạn chế lớn.

Thứ ba: Tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền chưa có sự trợ giúp của phần mềm kế toán, mọi công việc của kế toán viên đều được thực hiện thủ công nên rất tốn thời gian và đôi khi không tránh khỏi những sai sót. Xét về khía cạnh quản lý đối với khoản phải thu, phải trả kế toán viên phải tự mình đối chiếu, theo dõi từng khoản nợ phải thu, nợ phải trả về thời gian cũng như số tiền thanh toán sau đó mới tính lại thời gian sao cho các khoản nợ phải trả được thanh toán đúng thời hạn, đồng thời kiểm tra trong ngày có khoản nợ nào phải thu tới hạn không để có biện pháp giải quyết kịp thời.

Với khối lượng công việc nhiều như vậy nhưng kế toán luôn phải thực hiện thủ công nhằm lẫn là điều khó tránh khỏi.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán.

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển, đối với mỗi doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức, thách thức đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu để tồn tại.

Để có thể cạnh tranh với đối thủ trong nền kinh tế thị trường hiện nay mỗi doanh nghiệp phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi cơ chế quản lý đã không còn phù hợp. Để công tác quản lý tốt nhất, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đòi hỏi nhà quản lý phải sử dụng nhiều sự hỗ trợ khác nhau trong đó công tác kế toán là vô cùng quan trọng. Trong công tác kế toán thì việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp cho việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin, số liệu chính xác tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì thế công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán.

Tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền mặc dù kế toán viên luôn hoàn thành công việc của mình nhưng do việc tập hợp thông tin của kế toán vẫn mang tính thủ công khiến cho khối lượng công việc tăng lên và khó kiểm tra được tính chính xác, công việc theo dõi khó khăn và đôi khi bị gián đoạn vì vậy hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là điều cần thiết.

Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán tài chính, lấy các nghị định thông tư hướng dẫn thi hành làm trọng tâm từ đó xây dựng hệ thống kế toán cho công ty tránh trường hợp trái pháp luật.

Hoàn thiện công tác kế toán phải phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng của kế toán và yêu cầu của ban quản lý.

Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải hướng tới việc tối đa những tiện ích mà máy vi tính và phần mềm kế toán đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu cung cấp thêm thông tin kịp thời chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý, đồng

thời dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí, giảm nhẹ công việc nhưng vẫn mang tính khoa học.

3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua người bán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.

3.4.1. Giải pháp 1: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thi chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp cho công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng: doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ,....

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

Mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mà doanh nghiệp có thể áp dụng:

Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng tới dưới 1 năm.

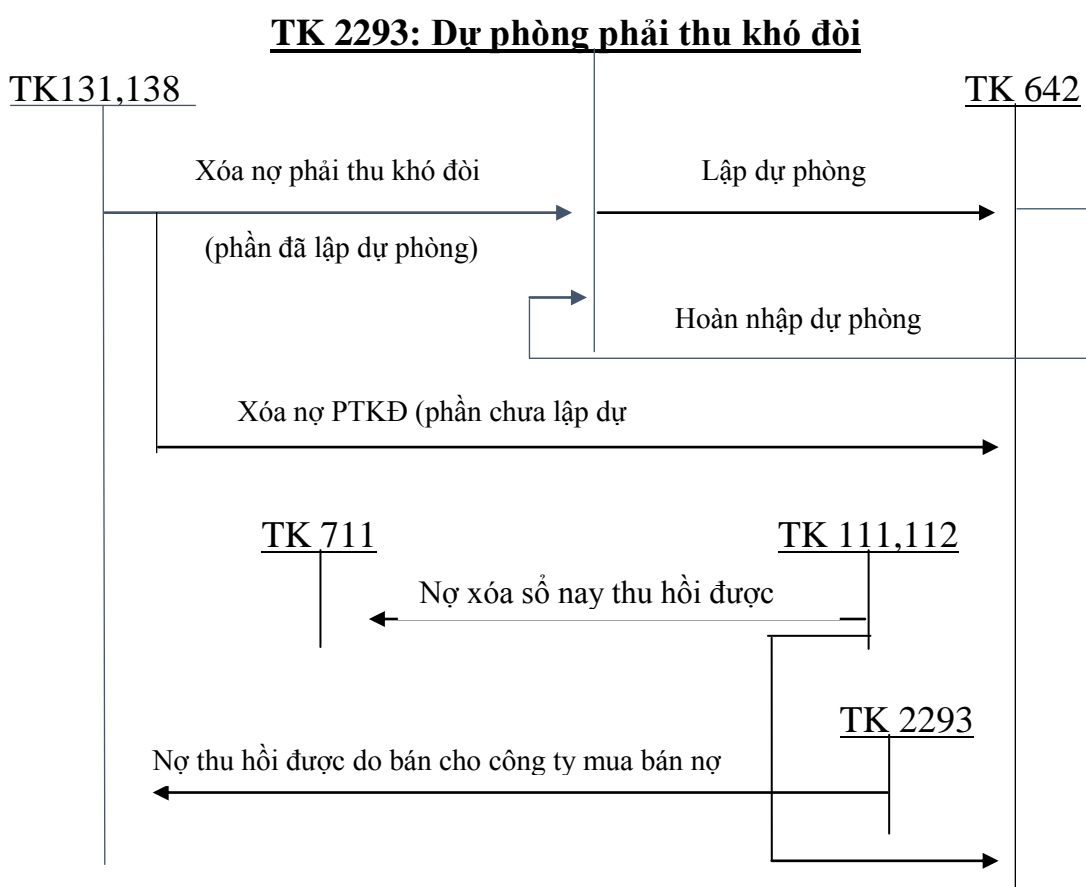
+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm tới dưới 2 năm
 + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm
 + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên
 - Đối với khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể: người nợ mất tích, bỏ trốn,, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- Vì em kiến nghị thực hiện giải pháp lập dự phòng phải thu khó đòi khi công ty có các khoản nợ khó đòi theo quy định vào các năm kế tiếp nên em sử dụng luôn TK theo thông tư 200

Tài khoản sử dụng: TK 229.3:Dự phòng phải thu khó đòi

Kết cấu tài khoản: TK 229.3: Dự phòng phải thu khó đòi.

Bên Nợ	Bên Có
+ Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi. + Xóa các khoản nợ phải thu khó đòi	+ Số nợ phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp
	<u>Số dư bên có:</u> số dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi hiện có ở cuối kỳ

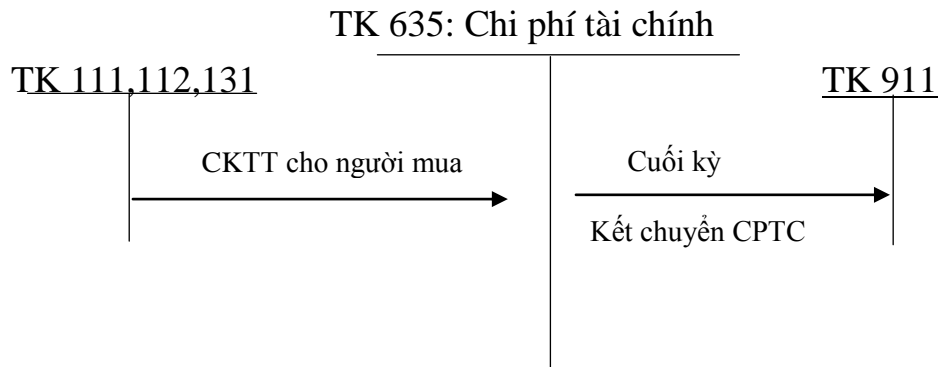
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi**3.4.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán**

Hiện nay, tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền chưa áp dụng phổ biến, linh hoạt chính sách chiết khấu thanh toán vào áp dụng để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước thời hạn hợp đồng. Vì vậy để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn nhanh công ty nên áp dụng hình thức chiết khấu thanh toán.

Mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên thực tế của công ty nhưng cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô. Tỷ lệ chiết khấu thanh toán được kế toán ước tính căn cứ vào quy mô nợ, tình hình thanh toán, thời gian trả nợ trước hạn và tỷ lệ lãi suất của Ngân hàng.

Tài khoản sử dụng: TK 635: chi phí tài chính

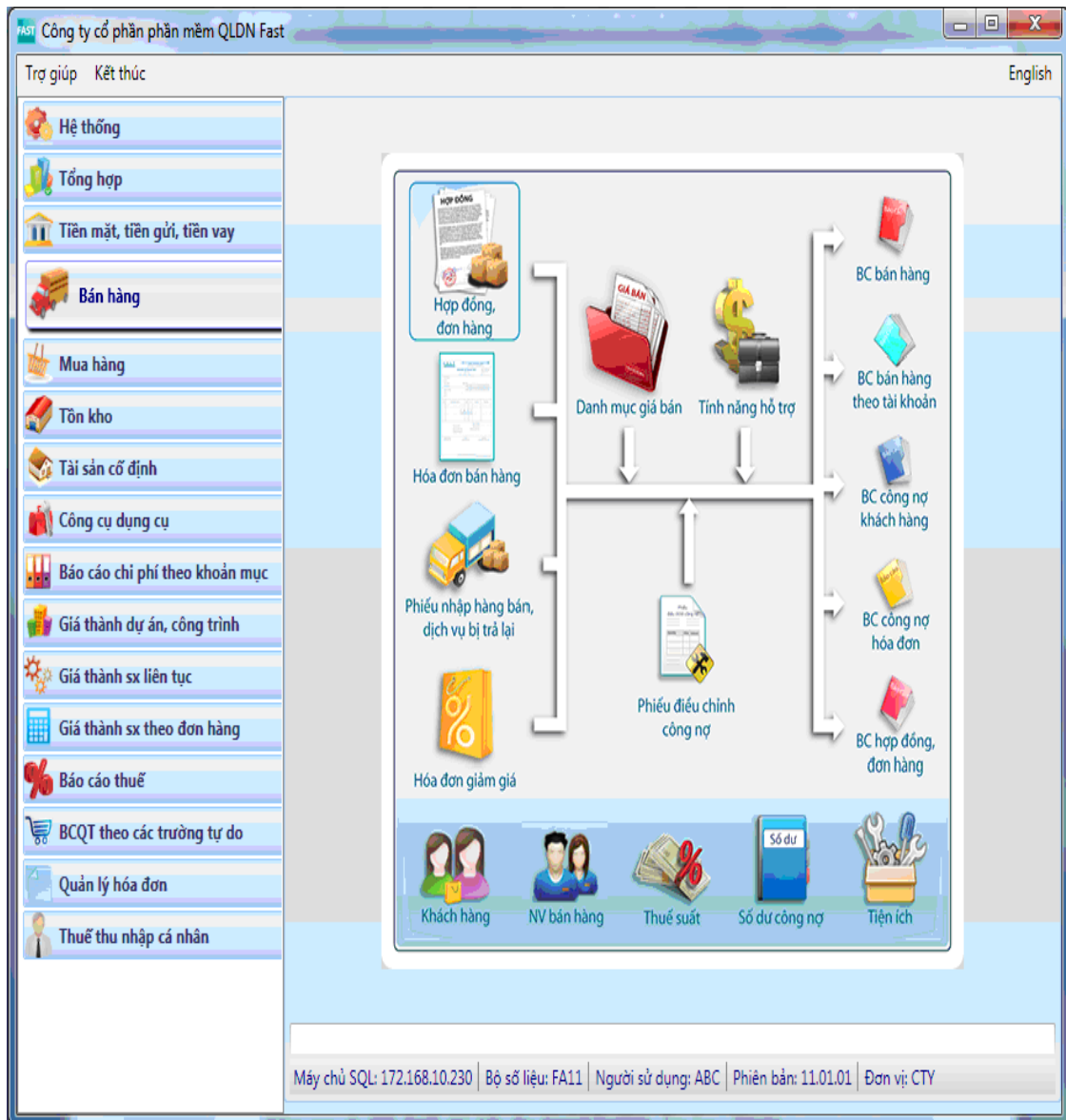
Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán



3.4.3. Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng

Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để tự động xử lý các thông tin trên máy vi tính, là công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán, tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc, nó được thiết kế xử lý, lưu trữ một lượng lớn thông tin chính xác, với độ bảo mật cao, và có thể cung cấp thông tin bất cứ lúc nào chỉ với một thao tác nhỏ mà chi phí lại không quá lớn. Ngoài ra phần mềm kế toán còn được thiết kế phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp cụ thể. Với những ưu điểm trên thì công ty nên đưa phần mềm kế toán vào sử dụng. Dưới đây là 3 phần mềm kế toán công ty nên đưa vào sử dụng.

- Phần mềm kế toán Fast Acouting

***Ưu điểm:**

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).

- Tốc độ xử lý rất nhanh.

- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excell với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

*** Nhược điểm:**

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).

- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.

- Phần mềm kế toán Misa



* Ưu điểm:

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đang dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 CSDL độc lập.

- Điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác Lưu và Ghi sổ dữ liệu. Tôi rất tâm đắc chức năng này của MISA

- Tính chính xác: số liệu tính toán trong misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSDL SQL; .NET;... hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSDL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

* Nhược điểm:

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.

- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.
- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà SX chú ý phát triển.
- Các báo cáo khi kết xuất ra excell sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.
- **Phần mềm kế toán ACsoft**



*** Ưu điểm:**

- Giao diện đẹp, dễ sử dụng, tốc độ xử lý nhanh. Ít tốn tài nguyên máy.

***Nhược điểm:**

- Bảo mật chưa cao, thường xảy ra lỗi, Hộ trở 01 hình thức kế toán (Nhật ký chung), 01 phương pháp tính giá xuất kho (bình quân di động).

Ba phần mềm kế toán trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán.

KẾT LUẬN

Như chúng ta đã biết, hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán là 1 vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời, mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa 2 bên ... do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp. Mà để có thể quản lý tốt công tác kế toán kế toán thanh toán cần cung cấp được thông tin chính xác và kịp thời

Đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền”** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng, hoàn thiện chính sách về chiết khấu thanh toán.

Sau quá trình độc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty TNHH Đúc gang Sơn Huyền đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những tồn tại thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các anh chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty TNHH Đúc gang Sơn Huyền đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Hải phòng, ngày...tháng...năm 2015

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Xuyên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách “ Chế độ kế toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ”, NXB Tài Chính
- TS Phan Đức Dũng “Kế toán tài chính”, Nhà xuất bản thống kê xuất bản năm 2009.
- Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC
- Thông tư TT28/TT-BTC về trích lập dự phòng phải thu
- Nguồn: Tailieu.vn, luanvan.net...
- Tài liệu tại công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền.